

Bản án số: 91/2021/HS-ST
Ngày 18/10/2021;

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỎA ẮN NHẮN DẮN HUYỆN T- THÀNH PHỐ H

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đăng L ;

Bà Nguyễn Thị M ;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh, Thư ký, Tòa án nhân dân huyện T.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:*

Ông Triệu Văn T - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2021; tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 93/2021/TLST – HS ngày 01 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hiền Th, sinh năm 1984; tại xã C, huyện H, thành phố H; nơi cư trú: Thôn 9, xã C, huyện H, Thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Hiền T , sinh năm 1939 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H , sinh năm 1942; Vợ: Nguyễn Thị H , sinh năm 1984 (đã ly hôn) con: 01 con sinh năm 2010; Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 16/01/2019 Công an huyện H, Thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “tàng trữ trái phép chất ma túy”; Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 19/7/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, Thành phố H; Danh chỉ bản số 217 do Công an huyện T lập ngày 27/7/2021. Có mặt.

2. Nguyễn Duy T , sinh năm 1993; tại xã C, huyện H, thành phố H; nơi cư trú: Thôn 9, xã C, huyện H, Thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Duy Giáp, sinh năm 1965 và bà Trần Thị Hồng, sinh năm 1969; Vợ, con: chưa có; Tiền án: 03 tiền án:

+ Ngày 04/7/2012, TAND huyện Đ , TP H xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng

trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số 38/2012/HSST. Hiện đã được xóa án tích.

+ Ngày 27/9/2013, TAND huyện Như Xuân – tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trốn khỏi nơi giam giữ” tại bản án số 27/2013/HSST, ra tù ngày 03/10/2014. Hiện đã được xóa án tích.

+ Ngày 04/10/2018, TAND huyện H – H xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 85/2018/HSST, ra tù ngày 20/01/2020. Hiện chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 19/7/2021 đến nay tại Trại tạm giam số 1, Công an Thành phố H; Danh chỉ bản số 218 do Công an huyện T lập ngày 27/7/2021. Có mặt.

*** Bị hại:** Bà Vũ Thị Nhung, sinh năm 1964; có mặt;

Nơi cư trú: Thôn 4, xã H, huyện T, Thành phố H;

***Người làm chứng:**

1. Chị Phí Thị N, sinh năm 1980; vắng mặt;

Trú tại: Thôn 1, xã H, huyện T, thành phố H;

2. Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1982; vắng mặt;

Trú tại: Thôn Tam Nông, xã D, huyện T, thành phố H;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 18/7/2021, Nguyễn Hiền Th, sinh năm 1984 ở thôn 9 xã C - H – Thành phố H điều khiển xe mô tô BKS: 29D1-160.15 chở Nguyễn Duy T, sinh năm 1993 ở thôn 9 xã C - H – Thành phố H ngồi sau kéo theo xe bò đi từ xã C - H – H đến xã H – T – H tìm tài sản sơ hở, không có người trông coi để trộm cắp. Trước khi đi, Th chuẩn bị 01 kìm cộng lực để làm công cụ đi trộm cắp tài sản. Khi đi qua cây xăng xã D – T, Th vào bảo nhân viên cây xăng cho gửi nhờ xe bò rồi tiếp tục chở T đi đến địa bàn xã H – T. Khi đến khu chợ xã H, Th và T thấy 01 chiếc xe lôi chở hàng quần áo, có phủ bạt phía trên của bà Vũ Thị Nhung (SN: 1964, trú tại: thôn 4, xã H, huyện T, TP H) để ở trong sân chợ, không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe lôi cùng hàng hóa trên xe để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Th điều khiển xe đi lại gần chiếc xe lôi, T xuống xe cầm càng xe lôi móc vào đuôi xe mô tô BKS: 29D1-160.15. Sau đó, Th điều khiển xe chở T ngồi sau giữ, kéo chiếc xe lôi đi đến đường liên xã D – Hữu Bằng thì dừng lại. T ở lại trông coi tài sản trộm cắp được còn Th đi xe mô tô đến cây xăng xã D lấy xe bò đã gửi trước đó kéo đến địa điểm T đang chờ. T điều khiển xe mô tô BKS: 29D1-160.15 kéo xe bò về nhà cất còn Th ở lại trông giữ tài sản trộm được. Quá trình T kéo xe bò về nhà thì bị Công an xã H bắt giữ.

Ny sau đó, Công an xã H đến địa điểm Th đang trông giữ tài sản trộm cắp T hành bắt giữ Th cùng tang vật đưa về trụ sở để làm việc. Tại Cơ quan Công an, Nguyễn Hiền Th và Nguyễn Duy T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS: 29D1-160.15, màu sơn: Trắng đen, số khung: 114576, số máy: 114588.

- 01 (một) xe bò, 01 kìm cộng lực đã qua sử dụng.

- 01 xe lôi, trên xe lôi gồm có: 27 chiếc quần đùi vải nhãn hiệu “H-Tuyển”, 12 chiếc quần dài nhãn hiệu “PEAHEN”, 31 chiếc quần dài nhãn hiệu “FASHION”, 08 chiếc quần lửng nhãn hiệu “ASOS”, 07 chiếc quần dài nhãn hiệu “HAPPY”, 12 chiếc quần dài nhãn hiệu “KADIJIAONA”, 04 chiếc quần dài nhãn hiệu “KAISHANSLIN”, 06 chiếc quần dài nhãn hiệu “OPAL”, 119 chiếc quần dài lanh, 12 chiếc áo ba lỗ nhãn hiệu “Thanh Phương”, 06 chiếc áo phông nhãn hiệu “HANOI VIETNAM”, 98 chiếc áo tân thời, 27 chiếc váy suông, 43 chiếc áo vải lanh, 84 bộ quần áo vải lanh, 173 chiếc áo vải lanh cho người già, 397 chiếc móc treo quần áo, 01 quạt điện nhãn hiệu Fugio đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 79/KL-HĐĐG ngày 20/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện T xác định: 27 chiếc quần đùi vải nhãn hiệu “H-Tuyển”, 12 chiếc quần dài nhãn hiệu “PEAHEN”, 31 chiếc quần dài nhãn hiệu “FASHION”, 08 chiếc quần lửng nhãn hiệu “ASOS”, 07 chiếc quần dài nhãn hiệu “HAPPY”, 12 chiếc quần dài nhãn hiệu “KADIJIAONA”, 04 chiếc quần dài nhãn hiệu “KAISHANSLIN”, 06 chiếc quần dài nhãn hiệu “OPAL”, 119 chiếc quần dài lanh, 12 chiếc áo ba lỗ nhãn hiệu “Thanh Phương”, 06 chiếc áo phông nhãn hiệu “HANOI VIETNAM”, 98 chiếc áo tân thời, 27 chiếc váy suông, 43 chiếc áo vải lanh, 84 bộ quần áo vải lanh, 173 chiếc áo vải lanh cho người già, 397 chiếc móc treo quần áo đã qua sử dụng có tổng giá trị là 32.149.000đ (ba mươi hai triệu một trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 92/KL-HĐĐG ngày 09/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện T xác định: Chiếc xe lôi và chiếc quạt điện nhãn hiệu Fugio đã qua sử dụng có tổng giá trị là 645.000đ (Sáu trăm bốn mươi lăm nghìn đồng). Tổng trị giá tài sản mà Nguyễn Hiền Th và Nguyễn Duy T chiếm đoạt được là 32.794.000đ (ba mươi hai triệu bảy trăm chín mươi tư nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự : Bà Vũ Thị Nhung đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 94/CT-VKS ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Thành phố H truy tố bị cáo Nguyễn Hiền Th và Nguyễn Duy T về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt: Nguyễn Hiền Th từ 18 - 24 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt: Nguyễn Duy T từ 24 - 30 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự; đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 01 xe bò (xe cải T) và 01 kìm cộng lực.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hiền Th và Nguyễn Duy T khai nhận do nghiện ma túy nên Th rủ T đi trộm cắp để lấy tiền mua ma túy; khoảng 12 giờ ngày 18/7/2021 Th và T đi xe máy kéo theo xe bò kéo đi từ xã C, huyện H đến xã H, huyện T để xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi các bị cáo đi đến chợ H thấy 01 xe hàng quần áo của bà Vũ Thị Nhung để ở chợ không có người trông giữ, Th, T đã lấy trộm xe hàng trên, sau đó thì bị Công an xã H bắt giữ cùng tang vật. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 18/7/2021, do không có tiền mua ma túy sử dụng, Nguyễn Hiền Th điều khiển xe mô tô BKS: 29D1-160.15 chở Nguyễn Duy T đến chợ xã H, huyện T, Thành phố H lén lút lấy trộm 01 xe lôi chở hàng quần áo các loại của bà Vũ Thị Nhung (SN: 1964, trú tại: thôn 4, xã H, huyện T, Thành phố H) có tổng trị giá là 32.794.000đ (ba mươi hai triệu bảy trăm chín mươi tư nghìn đồng). Tại thời điểm phạm tội các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tài sản bị cáo chiếm đoạt đều có giá trị là trên 32.794.000 đồng. Do vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Thành phố H truy

tổ bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn áp dụng nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo Th không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo T phạm tội trong trường hợp tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Th phạm tội lần đầu nên được hưởng Th tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm I khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, Th có 01 tiền sự; T có 03 tiền án, phạm tội trong trường hợp tái phạm. Do vậy, cần xử lý nghiêm trước pháp luật và áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Trong vụ án này Th là người chủ động rủ T trộm cắp tài sản nên có vai trò cao hơn T ; T phạm tội trong trường hợp tái phạm nên T phải chịu mức hình phạt cao hơn Th.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bà Vũ Thị Nhung đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe bò (xe cải T) và 01 kim cộng lực là phương tiện các bị cáo dùng để phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước và tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 29D1-160.15 Th sử dụng để đi trộm cắp. Tuy nhiên, chiếc xe này thuộc sở hữu của ông Phạm Thừa Chí, ông Chí không biết Th mượn xe để dùng vào việc trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho ông Chí là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hiền Th, Nguyễn Duy T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Nguyễn Hiền Th 18** (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Nguyễn Duy T 24** (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2021.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe bò (xe cải T);Tịch thu tiêu hủy 01 kìm công lực; theo biên bản giao nhận vật chứng số 01 ngày 04/10/2021 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện T và Cơ quan điều tra.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14;

Bị cáo Nguyễn Hiền Th, Nguyễn Duy T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.
Các bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND thành phố H;
- CA, VKSND, THA huyện T;
- Bị cáo; bị hại;
- UBND xã C, H;
- Lưu HS, VP.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu T